TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ XUYÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc L - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 25 - 3 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN, TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Anh PH.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị T X và ông Phạm Văn Hùng.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lê Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 240/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXX - ST ngày 19 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thuỳ H, sinh năm 1975.
Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn Nghĩa L, xã Châu C, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1971.
Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn Nghĩa L, xã Châu C, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đinh Thuỳ H trình bày:

Chị với anh Nguyễn Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng kí kết hôn năm 2008 tại Uỷ ban nhân dân phường Kim G, quận T X, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn một thời gian vợ chồng về chung sống tại thôn Nghĩa L, xã Châu C, huyện Phú Xuyên. Ngay khi về chung sống, vợ chồng đã bộc lộ không hòa hợp về tính cách, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, từ đó thường xuyên cãi vá, xúc phạm nhau, thậm chí còn xảy ra xô sát. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hòa giải nên mặc dù ở chung nhà nhưng vợ chồng đã tự sống ly thân nhau từ tháng 4/2023 đến nay không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, thời gian ly thân đã lâu, hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức nên chị đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 20/01/2011 hiện đang ở cùng chị; ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về công nợ chung vợ chồng: Không có nên chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, phía bị đơn anh Nguyễn Ngọc T trình bày:

Anh kết hôn với chị Đinh Thuỳ H từ năm 2008 là hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Kim G, quận T X, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng, phía chị H nhiều lần muốn làm đơn ly hôn anh. Nay chị H ly hôn anh ra Toà, anh có quan điểm bỏ mặc, không đồng ý ly hôn; trường hợp chị H cương quyết ly hôn thì Toà án giải quyết ly hôn đơn pH.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 20/01/2011; ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về công nợ chung vợ chồng: Không có nên anh không yêu cầu Tòa giải quyết

Đại diện VKSND tham gia phiên toà xác định:

Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng; Các đương sự đã được Tòa án tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự; chị H đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà; anh T đã không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong suốt quá trình tố tụng.

Do mâu thuẫn đã trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thuỳ H và áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử: Cho chị Đinh Thuỳ H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T; giao chị Đinh Thuỳ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh, sinh ngày 20/01/2011; tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Ngọc T; tài sản chung các bên đều không đề nghị Tòa xét nên không xét; công nợ chung các bên đều khẳng định không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện VKSND, HĐXX nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Đây là vụ kiện Hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn có địa chỉ cư trú tại thôn Nghĩa L, xã Châu C, huyện Phú Xuyên nên TAND huyện Phú Xuyên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình tố tụng bị đơn anh Nguyễn Ngọc T đã được Toà án triệu tập phiên toà hợp lệ nhưng đều vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt bị đơn anh T là đúng quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thuỳ H và anh Nguyễn Ngọc T là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Kim G, quận T X, Thành phố Hà Nội (Đăng ký kết hôn số 09 ngày 29/01/2008). Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nhiều năm do những bất đồng quan điểm trong cuộc sống cộng với tính cách không hoà hợp mỗi bên, khiến chị H nhiều lần muốn chấm dứt cuộc sống hôn nhân với anh T. Bản thân anh T lại bỏ mặc làm cho mâu thuẫn ngày càng gia tăng. Đỉnh điểm mâu thuẫn vợ chồng kể từ 4/2023 khiến cả hai sống ly thân cho đến nay.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng bởi tình cảm vợ chồng thực sự không còn do thời gian mâu thuẫn, sống ly thân đã lâu, đời sống vợ chồng không có cơ hội hàn gắn, mục đích hôn nhân là hạnh phúc gia đình vì thế không đạt được, hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức, không còn ý nghĩa; về phía anh T, quá trình tố tụng không đến Tòa làm việc đã thể hiện thái độ bỏ mặc, không mong muốn hòa giải đoàn tụ vợ chồng... Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của chị H về ly hôn anh T là có căn cứ, nên áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị H được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị H và anh T có con chung là Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 20/01/2011. Do con chung là cháu gái cần sự chăm sóc trực tiếp của mẹ; nguyện vọng của con chung mong muốn được ở cùng chị H; mặt khác quá trình tố tụng vụ án phía anh T đều vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo quyền lợi tốt nhất và tính ổn định trong sự phát triển của con chung, cần căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H về nuôi dưỡng con chung là hợp lẽ và ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các bên đều không đề nghị Tòa xét nên Tòa không xét.

Về công nợ chung: Các bên đều khẳng định vợ chồng không có công nợ chung nên Tòa không xét.

[3] *Về án phí:* Nguyên đơn chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn chị H và bị đơn anh T có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Đinh Thuỳ H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T.

2. Về con chung: Giao chị Đinh Thuỳ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 20/01/2011.

Tạm hoãn cho anh Nguyễn Ngọc T việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Ngọc T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Các bên đều không đề nghị xem xét nên không xét.

4. Về án phí: Chị Đinh Thuỳ H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 0015254 ngày 18/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị Đinh Thuỳ H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Phú Xuyên;
- VKSND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Phú Xuyên;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Anh PH

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA